

21-22

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC
ẤP ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hóc Môn, ngày 12 tháng 12 năm 2021

**BIÊN BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
CỦA NHÓM TIÊU CHUẨN 3
NĂM HỌC 2021-2022**

- Thời gian: 11 giờ, ngày 12 tháng 12 năm 2021
- Địa điểm: Trường Tiểu học Ấp Đình
- Thành phần:
 - + Trưởng nhóm: Lâm Khai Long
 - + Thư ký: Nguyễn Thị Kim Ngân
 - + Thành viên: 9 giáo viên

Nội dung: Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất là một trong những yêu cầu rất cần thiết giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy.

Nhà trường luôn quan tâm đáp ứng tốt yêu cầu cơ sở vật chất, diện tích sân chơi, phòng học, thiết bị giáo dục và môi trường sư phạm. Cơ sở vật chất khang trang góp phần đảm bảo việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện.

Các công trình phục vụ công tác hành chính, hoạt động giảng dạy và học tập, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh đầy đủ theo đúng quy định. Trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động quản lý và giảng dạy. Nhà trường đã chú ý đầu tư trang thiết bị hiện đại, công nghệ thông tin nhằm hoàn thiện nhiệm vụ dạy và học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

Cổng trường và tường rào xây bảo vệ cao 2,15 m và 2,85 m đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, trường có 03 cổng đảm bảo thông thoáng cho học sinh ra vào trường, biển tên trường rõ ràng đáp ứng theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Điều lệ trường tiểu học. Trường còn trang trí nhiều khẩu hiệu mang tính giáo dục và phù hợp với yêu cầu cụ thể của nhà trường trong từng năm học [H3-3.1-02].

Sân chơi, sân tập thể dục thể thao được bố trí, xây dựng theo quy định, đảm bảo yêu cầu cho học sinh luyện tập thường xuyên, có hiệu quả [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khuôn viên nhà trường rộng, thoáng với tổng diện tích là 14.597,89m², diện tích bình quân là 9.78m²/học sinh. Diện tích sân chơi là 6.471,94m², có sân bóng đá, bóng chuyền và khu vực trò chơi dân gian dành cho học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị thể dục thể thao đảm bảo cho học sinh luyện

tập thường xuyên và hiệu quả [H3-3.1-05].

Mức 3:

Sân trường tráng bê tông sạch sẽ, có trồng cây bóng mát xung quanh trường và cây kiểng trong các bồn hoa, chậu kiểng. Tuy nhiên, nhà trường còn hạn chế trong việc trang bị các dụng cụ như: đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh ngoài trời [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Năm học 2021-2022, trường đã được xây dựng mới và đưa vào hoạt động từ tháng 9 năm 2021 với 45 phòng học và sĩ số mỗi lớp trung bình 40 học sinh đảm bảo quy mô lớp, sĩ số lớp để thực hiện chiến lược phát triển nhà trường

3. Điểm yếu

Nhà trường còn hạn chế trong việc trang bị các dụng cụ như: đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh ngoài trời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, trên cơ sở đã có cơ sở mới, hiệu trưởng xin chủ trương phê duyệt kinh phí mua sắm đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh ngoài trời nhằm phục vụ học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường bố trí đủ mỗi lớp 01 phòng học riêng biệt, đảm bảo 100% học sinh được học 02 buổi/ngày; quy cách phòng học đảm bảo đúng theo quy định tại Tiêu Chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về trường tiểu học - yêu cầu thiết kế [H3-3.2-01].

Phòng học có đủ bàn, ghế đúng tiêu chuẩn cho học sinh. Trường có 8 học sinh khuyết tật vận động học hòa nhập. Bàn ghế giáo viên, bảng lớp đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, sức khỏe, thể chất cho học sinh theo Thông tư số 26/2011/TTLT BGDDT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông [H3-3.2-02].

Lớp học có đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học cho giáo viên [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 2:

Diện tích phòng học đạt theo tiêu chuẩn của bộ y tế [H3-3.2-03].

Mỗi phòng học được trang bị tủ đựng đồ dùng dạy học theo đúng quy định cho từng lớp học; đảm bảo có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa có các phòng riêng biệt để dạy các môn khoa học và dành để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

2. Điểm mạnh

Diện tích phòng học đạt theo tiêu chuẩn của bộ y tế. Mỗi phòng học được trang bị tủ đựng đồ dùng dạy học theo đúng quy định cho từng lớp học

3. Điểm yếu

Một số bàn ghế học sinh kết cấu theo kiểu bàn liền ghế chưa đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đã tham mưu các cấp lãnh đạo trang bị bàn ghế đúng chuẩn, bố trí hợp lý các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ và dành để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn tiếp tục thực hiện lộ trình thay thế các thiết bị phục vụ học tập và hành chính quản trị từng năm đáp ứng nhu cầu dạy và học tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu vệ sinh dành riêng cho học sinh nam, học sinh nữ đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, nhà trường có nhà vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật [H3-3.1-04].

Trường có hệ thống thoát nước tốt, thông thoáng, có sơ đồ do công trình để lại để phục vụ sửa chữa khi cần thiết [H3-3.4-01]; Nguồn nước uống, trường hợp đồng mua nước đóng bình đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-02]; Trường sử dụng nước giếng khoan để tưới cây xanh, đảm bảo sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ, giáo viên và

học sinh, các nguồn nước sử dụng trong nhà trường được xét nghiệm định kỳ có giấy chứng nhận của cơ quan y tế chức năng [H3-3.4-03].

Nhà trường có hợp đồng Công ty Dịch vụ công ích Hóc Môn thu gom rác thải, khu thu gom rác đặt ở vị trí phù hợp đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định [H3-3.4-04].

Mức 2:

Toàn bộ các nhà vệ sinh đều có đầy đủ lavabo rửa tay, nước sạch, xà bông, ánh sáng đèn điện đảm bảo an toàn vệ sinh, được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan nhà trường, trang trí đẹp mang thông điệp tích hợp giáo dục [H3-3.1-04].

Nhà trường sử dụng nước máy để sinh hoạt, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đúng quy định, trường có thùng đựng và phân loại rác thải riêng biệt, rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo an toàn vệ sinh trường học [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Số lượng nhà vệ sinh đáp ứng được nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Khu nhà vệ sinh luôn được dọn dẹp sạch sẽ, không có mùi hôi, trang trí thân thiện, có hệ thống loa nhạc phục vụ giờ chơi. Bảo vệ làm tốt công tác bảo quản an toàn tài sản cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường có hệ thống nước máy do nhà máy nước Trung An – Củ Chi cung cấp và thực hiện xét nghiệm nước hằng năm; hệ thống thoát nước, thu gom rác đạt yêu cầu, thẩm mỹ.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn xây dựng thêm nhà vệ sinh riêng dành cho học sinh khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng: Máy tính, máy in, máy photocopy,... và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01].

Trường trang bị đủ thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học [H3-3.2-04].

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh [H3-3.5-02].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-03].

[H3-3.6-03].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.6-03]. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của cán bộ quản lý, hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, do đường truyền internet đôi khi không ổn định, do vậy việc khai thác sử dụng thông tin mạng trong thư viện đôi khi còn chưa đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có nội dung hoạt động phù hợp với giáo dục toàn diện của giáo viên và tâm lý của lứa tuổi học sinh, có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng kịp thời và phục vụ tốt cho nhu cầu hoạt động nghiên cứu giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi, văn học nghệ thuật,... được sắp xếp khoa học, tổ chức mục lục theo đúng nghiệp vụ thư viện.

3. Điểm yếu

Đường truyền internet đôi khi không ổn định, do vậy việc khai thác sử dụng thông tin mạng trong thư viện đôi khi còn chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2022-2023, và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục nâng cấp hệ thống wifi để tạo điều kiện cho thư viện phục vụ và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh tại thư viện tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đầy đủ. Trường có khuôn viên riêng biệt, cảnh quan, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Thư viện tiên tiến được nối mạng Internet, có đầy đủ sách và trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ. Môi trường giáo dục an toàn tạo sự an tâm và tin tưởng trong phụ huynh học sinh.

Điểm yếu cơ bản

Đường truyền internet đôi khi không ổn định, do vậy việc khai thác sử dụng thông tin mạng trong thư viện đôi khi còn chưa đạt hiệu quả cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/6

Nội dung biên bản được thông qua, các thành viên đều thống nhất 10/10, tỉ lệ: 100%.

Buổi họp kết thúc lúc 13 giờ, ngày 12 tháng 12 năm 2021

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Kim Ngân

TRƯỞNG NHÓM



Lâm Khai Long

Các thành viên tham gia:

Stt	Họ và tên	Ký tên
1	Lâm Khai Long	
2	Nguyễn Thị Thu Trang	
3	Phan Nguyễn Thiên Ý	
4	Nguyễn Thị Kim Ngân	
5	Lê Thị Trúc	
6	Bùi Thị Bạch Vân	
7	Vương Kim Phụng	
8	Nguyễn Thị Hiền	
9	Bùi Thị Tường Vi	